

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2017/HSPT  
Ngày: 28.9.2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Trinh**

- *Các Thẩm phán:* 1/ Ông **Thái Quang Hải**

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trương Thị Minh Thư**

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ..

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Nam** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSPT ngày 14/9/2017. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với bản án sơ thẩm số 154/2017/HSST ngày 1-8-2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Bị cáo kháng cáo:

**Nguyễn Văn K**, sinh năm 1975.

Trú tại: - Tổ 10, ấp M, xã N, huyện O, tỉnh An Giang.

- Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Sóc Trăng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: dược sĩ trung cấp;

Con ông: Nguyễn Văn A và bà: Nguyễn Thị L;

Vợ: Lâm Thị T; có 02 con: lớn sinh năm 2003 – nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: 29-10-1010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng phúc thẩm, xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 31-8-2011.

Tạm giam: 17-9-2016.

Người bị hại trong vụ án không có kháng cáo.

## **NHẬN THẤY**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành F là trình dược viên của công ty dược phẩm P chi nhánh Cần Thơ. Cuối năm 2011 F giao cho Nguyễn Văn K đi chào bán sản phẩm tại tỉnh Hậu Giang, được hưởng 4% trên tổng doanh số bán. Kết quả là K đã chào bán cho 19 khách hàng. F nhận thuốc từ công ty, rồi giao lại cho K. K giao cho khách hàng, rồi thu tiền, giao lại cho F. Tháng 01- 2013 F giới thiệu K vào làm trình dược viên tại công ty. Trong khoảng thời gian từ tháng 5-2012 K thu tiền của khách hàng rồi, nhưng vẫn báo nợ, không giao tiền cho F.

Do thấy công nợ của F quá nhiều nên công ty đã phân công Cao Văn V, là kế toán, trực tiếp đối chiếu công nợ với các khách hàng. Sau đó bà Đoàn Thị Hồng S, là giám đốc công ty, đã tổ chức đối chiếu công nợ giữa F với K. Đã xác định được số công nợ là 281.153.875 đồng. Trừ đi phần khuyến mãi cho 17 khách hàng là 57.143.733 đồng, hàng hóa đã trả lại công ty là 10.383.881 đồng. Còn lại 213.626.261 đồng K đã thu của khách hàng, nhưng không giao lại cho F. Ngày 31-7-2013 K viết cam kết mỗi tháng sẽ nộp trả 8.000.000 đồng. Ngày 15-10-2013 K viết tờ xác nhận công nợ, nhưng không thực hiện, mà bỏ trốn.

Công an quận R đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và tiến hành truy nã đối với K. Ngày 17-9-2016 K bị bắt tại ấp Z, xã N, huyện O, tỉnh An Giang.

F đã nộp 213.626.261 đồng cho công ty P.

Tại bản án số 154/2017/HSST ngày 1-8-2017 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn K 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2016.

Ngoài ra, còn có các quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 8-8-2017 bị cáo kháng cáo, kêu oan.

Căn cứ kết quả thẩm tra các tài liệu và chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, kêu oan.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Nên đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy rằng bị cáo không có ký nhận sản phẩm với công ty P hay với người bị hại, nhưng bị cáo đã trực tiếp tham gia đối chiếu công nợ, đã tự viết cam kết trả nợ, tự viết tờ xác nhận công nợ. Sự việc này có Đoàn Thị Hồng S, Cao Văn V và người bị hại xác nhận (BL.149-152,193-207). Đã có kết quả đối chiếu công nợ với tất cả các khách hàng. Đã có kết quả giám định chữ viết và chữ ký của bị cáo, giám định tiếng nói của bị cáo trong mẫu ghi âm đối thoại qua điện thoại di động với bị hại (BL.4-9).

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với cha và vợ của bị cáo (BL.61,93-117); đã tiến hành xác minh tại nơi bị cáo đăng ký thường trú và tạm trú, tại nơi vợ của bị cáo đăng ký thường trú, để truy tìm bị cáo; đã đăng báo để truy tìm bị cáo trước khi có Quyết định truy nã (BL.93,170-179,213-216). Bị cáo đã bị bắt ở một nơi khác (ấp Z), ở cùng với vợ và con.

Số tiền chiếm đoạt là 213.626.261 đồng. Truy tố và xét xử bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khung hình phạt, quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là từ 5-12 năm, so với quy định tại khoản 3 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là từ 7-15 năm, là có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt đã tuyên vẫn nằm trong khung quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, phạm tội nhiều lần. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, là cần thiết để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm này trong xã hội. Nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn K 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2016.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nguyễn Thành F 213.626.261 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 10.681.313 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại tạm giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận Ninh Kiều;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
***Đã ký***

**Nguyễn Văn Trinh**

**CÁC THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Quang Hải – Nguyễn Thị Kim Phụng**

**Nguyễn Văn Trinh**